AASCN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số : *198/BCKT/TC*

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính năm 2011
của Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Tân Hóa được lập ngày 28/04/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần

Như trình bày tại phần giới hạn của cuộc kiểm toán trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009, 2010. Các khoản nợ phải thu của khách hàng quá hạn không thu hồi được thể hiện trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại 31/12/2011 trị giá hơn 26 tỷ đồng chưa được lập dự phòng, như vậy nếu Công ty lập dự phòng đầy đủ thì khoản mục lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 có số đầu năm và cuối năm lỗ sẽ tăng thêm một khoản tương ứng. Mặt khác trong số này có một số khách hàng công ty đã tổ chức đối chiếu nhưng chưa có kết quả và xảy ra nhiều vấn đề tranh chấp trị giá gần 24 tỷ đồng Công ty đã tiến hành các thủ tục nhờ cơ quan chức năng giải quyết.

Cũng liên quan đến các khách hàng có xảy ra tranh chấp trên, Công ty có thực hiện hạch toán điều chỉnh bổ sung theo nghị quyết của hội đồng quản trị ngày 10 tháng 06 năm 2010 về xử lý các vấn đề tài chính vào báo cáo tài chính năm 2009, trong đó có việc ghi nhận doanh thu, chi phí cho những khoản đã xuất bán và đã nhận hàng nhưng chưa có hóa đơn. Tuy nhiên cho đến ngày phát hành báo cáo công ty chưa phát hành các hóa đơn xuất bổ sung cho các khoản ghi nhận doanh thu cũng như chưa nhận được các hóa đơn đầu vào ghi nhận chi phí do còn tiếp tục xảy ra chanh chấp và theo đó phần thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp và thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chưa có chứng từ thể hiện (xem thuyết minh V.2 trang 16 và thuyết minh V.10 trang 20).

Như trình bày tại phần giới hạn của cuộc kiểm toán trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009, 2010 liên quan đến hợp đồng giao nhận thầu hạng mục xây dựng nhà văn phòng, kho, nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ tại lô 16-18-20 đường An Hạ, Khu công nghiệp Tân Đức, Tỉnh Long An. Công ty và nhà thầu chưa thống nhất hồ sơ quyết toán công trình do không thống nhất nhiều mục liên quan đến chênh lệch giá và khối lượng phát sinh. Hiện Công ty mới chỉ hạch toán tạm tăng tài sản để khấu hao với các hạng mục này là 34.397.658.638 đồng. Do vậy giá trị tài sản cũng như khấu hao tài sản với các hạng mục này sẽ thay đổi khi hai bên thống nhất số liệu và quyết toán được duyệt.

Theo báo cáo tài chính của Công ty số dư nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn sau khi trừ đi các khoản tài sản tồn đọng khó thu hồi, lỗ hoạt động kinh doanh trong năm và lỗ lũy kế đến 31/12/2011 là khá lớn, nếu Công ty trích lập dự phòng theo quy định thì vốn chủ sở hữu của công ty sẽ âm. Ngoài ra các khoản vay ngắn hạn ngân hàng đã quá hạn thanh toán và các khoản vay dài hạn Ngân hàng cũng bị chuyển thành nợ quá hạn. Các nội dung này gây ra sự nghi ngờ rất đáng kể về tính phù hợp của việc giả định về hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục và chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh cần thiết nào đến vấn đề này.

Ngoài các vấn đề đã nêu trên chúng tôi nhận thấy hiện Công ty chưa xây dựng được định mức cho từng loại hay từng nhóm sản phẩm của công ty, do vậy chúng tôi không thể xem xét được sự hợp lý trong bảng tính giá thành sản phẩm của công ty, nguyên nhân của việc doanh thu thấp hơn giá vốn và các quyết định giá bán của ban giám đốc và không đánh giá các nguyên nhân khác có thể gây ra sự thất thoát nguyên vật liệu trong công ty.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Phó Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Cao Thị Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	**168.723.043.815**	**168.302.056.358**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	368.365.725
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	**168.723.043.815**	**167.933.690.633**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	**184.006.941.405**	**171.631.566.207**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		**(15.283.897.590)**	**(3.697.875.574)**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.535.939.498	1.965.714.500
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	24.842.405.798	24.305.074.001
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*24.362.015.291*	*21.184.524.952*
8. Chi phí bán hàng	24		3.081.858.187	1.095.463.011
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.058.802.573	8.234.400.339
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		**(50.731.024.650)**	**(35.367.098.425)**
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.172.401.052	122.014.011
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.036.841.872	492.182.893
13. Lợi nhuận khác	40		**(7.864.440.820)**	**(370.168.882)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		**(58.595.465.470)**	**(35.737.267.307)**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		**(58.595.465.470)**	**(35.737.267.307)**
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	**(7.324)**	**(4.467)**

Người lập biểu	Phụ trách kế toán	Giám đốc
Nguyễn Thái Việt		Nguyễn Minh Sơn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2012